

Bản án số: 03/2018/ HNGĐ-ST  
Ngày: 05/3/2018.  
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - QUẢNG BÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Phan Thị Tuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** không.

Ngày 05 tháng 3 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 244/2017/TLST - HNGĐ ngày 07/11/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Cao Thị L, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 1, xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1969

Trú tại: Thôn Ph, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có L do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Cao Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Minh T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/1992 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình bên nội được một thời gian thì chuyển ra riêng nhưng cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên đánh đập chị L, đã nhiều lần chị L động viên để anh

thay đổi nhưng anh không chịu thay đổi. Trước đây đã có lần chị làm đơn đề nghị Toà án huyện B giải quyết cho chị ly hôn anh T nhưng vì anh T muốn chị cho thêm cơ hội nên đã rút đơn. Tuy nhiên về sống với nhau được một thời gian anh lại chứng nào tật đó, thường đánh đập chị nên chị không chịu đựng được vì vậy từ tháng 10/2017 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa, Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Mạnh V, sinh ngày 03/9/1992. Hiện cháu V đã trưởng thành có công ăn, việc làm ổn định nên không đề cập đến vấn đề nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị L trình bày không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Minh T đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập hợp lệ đến Toà án để giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Toà án cũng đã cử cán bộ tổng đạt văn bản tố tụng là thông báo thụ lý, thông báo phiên hòa giải và giấy triệu tập nhưng anh T không chịu nhận và từ chối làm việc. Tại các phiên hoà giải anh T đều vắng nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

Tại phiên toà chị Cao Thị L vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Minh T đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp và công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh Nguyễn Minh T vắng mặt không có L do nên Toà án không hoà giải được. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên Tòa nhưng bị đơn là anh Nguyễn Minh T vẫn vắng mặt không có L do nên căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị L:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị L và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/1992 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên đánh

đập chị L vô cớ, trước đây đã có lần chị L làm đơn xin ly hôn anh T nhưng anh T xin cho anh một cơ hội sửa chữa nên chị đồng ý rút đơn. Nhưng về chung sống được một thời gian thì anh lại chứng nào tật đó tiếp tục đập đánh chị nên thời gian mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng. Từ tháng 10/2017 chị đã quyết định sống ly thân mỗi người mỗi đường và không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã gửi thông báo thụ lý và nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Minh T đến Toà án để giải quyết vụ án và hoà giải nhưng anh T đều vắng mặt các buổi làm việc cụ thể vào các ngày 22/11/2017, 20/12/2017 và 10/01/2018 không có L do. Mặc dù đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng anh T từ chối không nhận. Việc anh T không đến Toà án giải quyết vụ án thể hiện thái độ không thiện chí khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngày 18/01/2018 Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 05/02/2018 đã tiến hành tổng đạt quyết định cùng giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh T nhưng anh T từ chối nhận và Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai. Tại phiên tòa ngày 05/02/2018 bị đơn Nguyễn Minh T vắng mặt không có L do nên phiên tòa phải hoãn lại.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh T là do anh T thường đánh đập chị L vô cớ nên chị L không chịu đựng được. Trước đây chị L đã từng làm đơn ly hôn và lại rút đơn để anh sửa chữa nhưng không thay đổi nên từ tháng 10/2017 chị quyết định sống ly thân, tình cảm vợ chồng chị L và anh T không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị L.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Mạnh V, sinh ngày 03/9/1992. Hiện cháu V đã trưởng thành có công ăn, việc làm ổn định nên chị L không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Cao Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Toà án

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và các Điều 273, 275 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1

Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cao Thị L xử cho chị Cao Thị L được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thị L phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số 0002647 ngày 07/11/2017. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2018) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Quảng Bình.
- VKS B.
- THADS B.
- Lưu HS, lưu TA.
- UBND xã Đ;
- Các đương sự

**Nguyễn Thị Loan**